

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HB  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST  
Ngày: 06-5-2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm  
Các Hội thẩm nhân dân:  
1. Ông Nguyễn Văn Miên  
2. Ông Huỳnh Tài Em  
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2020/TLST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K  
Địa chỉ: Số 40-42-44, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.  
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc S, Phó phòng khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng K chi nhánh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Bùi Tấn B, sinh năm 1959  
Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1959  
Địa chỉ: Ấp CTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

*(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/7/2015 ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N có ký hợp đồng tín dụng số 496/15/HĐTD/0200-4230 với Ngân hàng K để vay số tiền 40.000.000 đồng; Thời hạn vay 24 tháng; mục đích vay bổ sung vốn thu mua cua, tôm nguyên liệu; lãi suất trong hạn 13,68%/năm; Lãi suất quá hạn B 150%

lãi suất trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Phương thức thanh toán trả lãi vay 12 tháng, vốn vay trả 12 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N đã ký kết hợp đồng thế chấp số 496/15/HĐTC-BDS/0200-4230 ngày 23/7/2015 thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 646m<sup>2</sup> tại thửa 65, tờ bản đồ số 20; Tọa lạc tại ấp CTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 048606, do UBND huyện HB cấp cho ông Bùi Tấn B vào ngày 30/6/2008.

Khi đến hạn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, ông B và bà N không thanh toán, đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà N trả số tiền 59.073.250 đồng tính đến ngày 31/10/2020 (trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng; lãi quá hạn 19.073.250 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 01/11/2020 cho đến khi ông B và bà N thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Ngày 22/4/2021 Đại diện Ngân hàng K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn gốc 38.000.000 đồng và lãi quá hạn 2.000.000 đồng do đã thỏa thuận được với ông B và ông B đã trả khoản tiền đó.

Đại diện Ngân hàng K yêu cầu ông B và bà N trả số tiền còn lại là 21.730.275 (trong đó vốn gốc 2.000.000 đồng; lãi quá hạn 19.730.275 đồng) tính đến ngày 06/5/2021.

Trường hợp ông B và bà N không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn Bùi Tấn B trình bày: Ông thống nhất với nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng liên quan đến hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và số tiền mà vợ chồng ông đã vay tại Ngân hàng. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình ông đang gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho gia hạn thời hạn trả nợ. Ngoài ra, ông không có ý kiến nào khác.

Bà Nguyễn Thị Hồng N hiện đi làm không có ở địa phương, ông B có thông báo đến bà việc Ngân hàng khởi kiện cũng như việc Tòa án triệu tập nhưng bà không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 688 BLDS 2015, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N thanh toán cho Ngân hàng số tiền 21.730.275 đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 19.730.275 đồng), đồng thời ông B và bà N còn có nghĩa vụ thanh toán lãi suất phát sinh từ ngày 07/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông B và bà N không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc ông B và bà N phải nộp số tiền án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N cư trú tại ấp CTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ của ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N, đủ cơ sở xác định Ngân hàng K đã cho ông B và bà N vay số tiền 40.000.000 đồng; Thời hạn vay 24 tháng; mục đích vay bổ sung vốn thu mua cua, tôm nguyên liệu; lãi suất trong hạn 13,68%/năm; Lãi suất quá hạn B 150% lãi suất trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Phương thức thanh toán trả lãi vay 12 tháng, vốn vay trả 12 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng, kể từ sau khi vay vốn cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện thì ông B và bà N không thanh toán nợ lãi quá hạn và cả vốn gốc, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đối với ông B và bà N là có căn cứ.

Đối với khoản nợ vay cũng như lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng thì bị đơn hoàn toàn thống nhất. Tuy nhiên, ông B chỉ yêu cầu Ngân hàng K gia hạn thời hạn trả nợ do hoàn cảnh gia đình ông đang gặp khó khăn. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với yêu cầu của bị đơn. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 21.730.275 đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 19.730.275 đồng) tính đến ngày 06/5/2021.

Ngoài ra, ông B và bà N còn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/5/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

[3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N đã ký kết hợp đồng thế chấp số 496/15/HĐTC-BDS/0200-4230 ngày 23/7/2015 thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 646m<sup>2</sup> tại thửa 65, tờ bản đồ số 20; Tọa lạc tại ấp CTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 048606, do UBND huyện HB cấp cho ông Bùi Tấn B vào ngày 30/6/2008.

Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã dự nộp và chi hết là 750.000 đồng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 319, Điều 688 BLDS 2015, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N thanh toán cho Ngân hàng K số tiền 21.730.275 đồng (trong đó nợ gốc 2.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 19.730.275 đồng) tính đến ngày 06/5/2021.

*Kể từ ngày 07/5/2021 ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông B và bà N phải tiếp tục thanh toán*

*cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất diện tích 646m<sup>2</sup> tại thửa 65, tờ bản đồ số 20; Tọa lạc tại ấp CTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 048606, do UBND huyện HB cấp cho ông Bùi Tấn B vào ngày 30/6/2008.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K đối với số tiền vốn gốc 38.000.000 đồng và lãi quá hạn 2.000.000 đồng.

3. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N hoàn lại cho Ngân hàng K số tiền 750.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc ông Bùi Tấn B và bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm là 1.086.513 đồng. Ngân hàng K không phải nộp án phí. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp 1.476.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0010318 ngày 04/11/2020 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**

